

THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

1. Thời gian:

Buổi chiều, bắt đầu lúc 14 giờ ngày 14/4/2017 (đón tiếp từ 13 giờ).

2. Địa điểm:

Khách sạn Kaya (238 Hùng Vương, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

3. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2017.

4. Thủ tục tham dự:

- Cổ đông là cá nhân: Khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và CMND (nếu cá nhân mang quốc tịch Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (nếu cá nhân mang quốc tịch nước ngoài);

- Cổ đông là tổ chức: Khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và Giấy giới thiệu;

- Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào giấy ủy quyền theo mẫu đính kèm Thư mời.

5. Nội dung chương trình:

- Báo cáo tình hình hoạt động, tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2016;

- Đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017;

- Các nội dung liên quan khác.

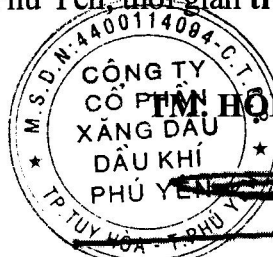
6. Tài liệu liên quan:

Vui lòng xem trên website Công ty (www.pvoilphuyen.com.vn)

7. Đăng ký tham dự:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng cách liên hệ trực tiếp Bà Võ Thị Kim Hoa qua các số điện thoại 057.3828643 hoặc 0988533711. Ngoài ra Quý cổ đông có thể xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự qua fax: 057.3828643; E-mail: hoavtk@phuyen.pvoil.vn hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ 157-159 Hùng Vương, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; thời gian trước 14 giờ ngày 14/4/2017.

Trân trọng.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
★ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng 4 năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

I. Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:.....
- CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số:.....
- Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....

II. Bên được ủy quyền:

- ☐ Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
☐ Khác (vui lòng điền thông tin bên dưới)

- Tên cá nhân/ tổ chức:.....
- CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD số:.....
- Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....

Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền đồng ý các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền sẽ được đại diện số cổ phiếu mà Bên ủy quyền hiện đang nắm giữ (tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2017) để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Điều 2. Trách nhiệm

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào về số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2017. Bên được ủy quyền cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 1 của Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền cho người khác.

Điều 3. Thời hạn

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 14/4/2017.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Thời gian: 14 giờ ngày 14/4/2017 (Thứ Sáu)

Địa điểm: Khách sạn Kaya (238 Hùng Vương, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.
2. Công bố Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.
4. Thông qua Thẻ lệ làm việc của Đại hội.
5. Giới thiệu thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.
6. Thông qua Chương trình Đại hội.
7. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.
8. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.
9. Báo cáo kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.
11. Tờ trình thông qua phương án phân phối nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
12. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 và kế hoạch năm 2017; quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017.
13. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.
14. Tờ trình thông qua việc ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
15. Đại hội thảo luận.
16. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
17. Bế mạc Đại hội.

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hiện có vốn điều lệ 82,4 tỉ đồng – số vốn được cổ định từ thời điểm chia tách – trong đó Tổng công ty Dầu Việt Nam là cổ đông giữ cổ phần chi phối với tỉ lệ sở hữu 67,13%. Cơ sở vật chất hiện tại của Công ty gồm Kho Xăng dầu Vũng Rô sức chứa 14.700 m³ và 30 cửa hàng xăng dầu trực thuộc (tăng 10 so với thời điểm 31/12/2015) đứng chân trên địa bàn 3 tỉnh: Phú Yên (17 cửa hàng), Gia Lai (11 cửa hàng) và Khánh Hòa (2 cửa hàng). Khác với năm 2015, ngoài Dầu DO 0,05S và Xăng RON92-II, từ tháng 02/2016 Kho Xăng dầu Vũng Rô cung ứng ra thị trường thêm 2 mặt hàng nữa gồm Xăng RON95-II và Xăng E5 RON92-II (pha chế tại chỗ). Tổng số CBCNV thời điểm 31/12/2016 là 204, tăng 40 người so với thời điểm 31/12/2015; chủ yếu là tăng CBCNV khối CHXD (tăng 32 người từ 88 lên 120).

Theo chính sách bán hàng hiện hành, PV OIL Phú Yên là cánh tay nối dài của công ty mẹ Tổng công ty Dầu Việt Nam, hoạt động kinh doanh xăng dầu nhớt trên địa bàn tỉnh Phú Yên và 4 tỉnh có địa giới hành chính với Phú Yên gồm Bình Định, Khánh Hòa, Gia Lai và Đắk Lắk. Nguồn hàng xăng dầu cung ứng cho các địa phương trên có xuất phát điểm từ Kho Xăng dầu Vũng Rô (Phú Yên) và Kho Xăng dầu Dung Quất (Quảng Ngãi).

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, Công ty triển khai thực hiện theo Quyết định chấp thuận kế hoạch ngày 05/02/2016 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên diễn ra vào ngày 26/4/2016. Về phương hướng nhiệm vụ của năm 2017, Công ty xây dựng trên cơ sở thực tế của năm 2016; dự báo diễn biến thị trường năm 2017; mục tiêu, tầm nhìn của đơn vị đã được Tổng công ty phê duyệt và những số liệu mang tính định hướng theo hướng dẫn của công ty mẹ.

Từ những căn cứ nêu trên, báo cáo của Giám đốc Công ty tại ĐHĐCĐ hôm nay gồm 2 phần:

**PHẦN I
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

Năm 2016, năm thứ hai Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu chính thức đi vào cuộc sống, đã hiển hiện những thay đổi rõ nét hơn so với trước đây.

Thứ nhất, việc xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu cùng với những chính sách khá linh hoạt về giá cả, thanh toán, giao nhận đã giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều sự lựa chọn hơn. Đặc biệt theo Nghị định, nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu và họ có quyền mua hàng từ nhiều doanh nghiệp đầu mối. Cụ thể 3 doanh nghiệp lớn khu vực Bình Định gồm Thương mại Quy Nhơn, Thủy sản Hoài Nhơn, Petec Bình Định nay đã là những thương nhân phân phối xăng dầu. Thị trường

xăng dầu cạnh tranh hơn và do vậy việc đạt được sản lượng như đã thực hiện trong năm 2015 thật sự không dễ dàng.

Thứ hai chính sách giá cả và thanh toán linh hoạt của những doanh nghiệp đầu mối mới ngoài Petrolimex cộng với một lượng hàng “trôi nổi” lưu thông trên thị trường (cho dù Nhà nước đã và đang triển khai việc dán tem niêm phong các vị trí nhạy cảm trên các cột đo tại CHXD) cũng đã ít nhiều tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thứ ba, giá bán lẻ bình quân các mặt hàng xăng dầu tiếp tục lao dốc đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu. Cụ thể, giá bán lẻ Dầu DO giảm 13,4% so với năm 2015; còn giá bán lẻ các mặt hàng xăng giảm khoảng 5% so với năm 2015.

Tình hình là vậy, nhưng với sự nỗ lực, bám sát thị trường, đặc biệt là tăng cường đầu tư kênh CHXD, Công ty đã duy trì được hệ thống khách hàng của những năm trước đồng thời không ngừng phát triển thêm nhiều khách hàng mới.

1. Về sản lượng và phát triển CHXD:

Tổng lượng xăng dầu tiêu thụ cả năm 2016 đạt 141,813 triệu lít bằng 99,17% kế hoạch năm, tăng gần 3% so với thực hiện năm 2015. Trên hết, kênh CHXD được 29,814 triệu lít bằng 110,42% kế hoạch năm và tăng đến 20% so với thực hiện năm 2015, chiếm 21% trong tổng sản lượng tiêu thụ. Cả năm 2016, Công ty phát triển được thêm 10 CHXD trong đó có 8 cửa hàng thuê dài hạn 5 năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai, hoàn thành việc mua 1 CHXD ở huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên và xây dựng mới 1 CHXD tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nâng tổng số CHXD trực thuộc Công ty lên con số 30 tăng 10 cửa hàng so với thời điểm 31/12/2015. Nếu so với kế hoạch thì chỉ tiêu phát triển CHXD trong năm 2016 đã tăng hơn 3 lần. Với việc đầu tư nâng cấp cải tạo bộ mặt cửa hàng, kiên trì và cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng đặc biệt bám sát Đề án 1114/ĐA-DVN ngày 19/02/2016 của Tổng công ty Dầu Việt Nam, sản lượng đạt được kênh CHXD ngày càng khả quan.

Để đạt được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, PV OIL Phú Yên nhất quán nguyên tắc điều hành chiết khấu theo sát thị trường, không cứng nhắc, có tham chiếu chiết khấu của các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu khác và các công ty thành viên trong hệ thống ở địa bàn chính và địa bàn giáp ranh. Nhiều thời điểm việc duy trì sản lượng phải được đặt lên hàng đầu nhằm đảm bảo thị phần không bị xáo trộn từ sự cạnh tranh hết sức gay gắt của các doanh nghiệp đầu mối.

2. Về doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2016 đạt 1.320,6 tỷ đồng bằng $\frac{3}{4}$ kế hoạch năm. Trong đó doanh thu Kho Vũng Rô đạt 4,45 tỷ đồng bằng 111% kế hoạch năm và tăng gần 18% so với thực hiện năm 2015. Doanh thu Kho Vũng Rô tăng chủ yếu từ việc điều chỉnh tăng phí dịch vụ thuê kho trong cả 3 khâu tiếp nhận, tồn trữ và bơm rót lên 32,5% từ 01/10/2016. Doanh thu kinh doanh xăng dầu không đạt kế hoạch là do giá mặt hàng này giảm hơn năm 2015 (như đề cập trên) trong khi đơn giá thời điểm xây dựng kế hoạch doanh thu chưa tính đến tác động của yếu tố này.

3. Về quản lý công nợ:

3.1. Nợ phải thu từ khách hàng xăng dầu: Tổng dư nợ kinh doanh xăng dầu phát sinh thời điểm 31/12/2016 là 61,5 tỷ đồng, chiếm 75% hạn mức nợ mà Tổng công ty dành cho PV OIL Phú Yên trong quý 4/2016. Nợ tín chấp duy trì ở tỉ lệ 14%, phát sinh ở kênh đại lý và kênh CHXD chủ yếu là những khách hàng có quan hệ lâu năm với Công

ty, những cơ quan nhà nước, những doanh nghiệp vận tải thường xuyên quan hệ với Công ty; hiện vẫn trong tầm kiểm soát được.

3.2. Nợ phải thu của Công ty Cổ phần Điều Phú Yên thời điểm 31/12/2016 là 30,6 tỷ đồng, giảm 10 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2015.

3.3. Nợ phải trả Tổng công ty: Luôn thực hiện thanh toán trước thời gian quy định. Theo đó, năm 2016 tổng số tiền Tổng công ty thưởng cho PV OIL Phú Yên từ việc thanh toán tiền hàng trước hạn gần 2 tỷ đồng.

4. Về hoạt động của Kho Xăng dầu Vũng Rô:

Kho Xăng dầu Vũng Rô hiện đang nhận hàng gửi từ Tổng công ty và 8 đơn vị thành viên gồm Vũng Áng, Miền Trung, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Vũng Tàu, Sài Gòn, Tây Ninh và Petec. Vòng quay của Kho năm 2016 đạt xấp xỉ 1,7 vòng/tháng, tăng 4% so với thực hiện năm 2015. Đây là vị trí hết sức thuận lợi bởi từ đó xăng dầu đến với thị trường các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên ở cự ly tối ưu nhất. Yếu tố đó cộng với việc đề cao chất lượng phục vụ tại Kho đã giúp lượng xe vận chuyển xăng dầu đến với Kho ổn định và có mức tăng trưởng đáng kể nhiều năm qua. Vòng quay đạt ngưỡng tối ưu, quản lý hàng hóa tốt (lượng thừa kiểm kê cả năm 2016 là 378.803 m³) đã góp phần nâng cao sức cạnh tranh của Kho.

5. Về đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản:

Trong năm 2016 ghi nhận các dự án, công việc chủ yếu liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

a) Trạm pha chế Xăng E5 tại Kho Xăng dầu Vũng Rô đã được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động từ tháng 02/2016.

b) Đầu tư xây dựng mới CHXD An Mỹ thay thế cửa hàng hiện hành trên khu đất gần 2.000 m² tiếp giáp 2 trục đường chính trên Quốc lộ 1A và đường liên huyện của Phú Yên. Công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 28/7/2016.

c) Mua sắm mới xe ô tô Hyundai 7 chỗ ngồi theo kế hoạch được duyệt, đã đưa vào sử dụng trong tháng 4/2016.

d) Chỉnh trang, sơn sửa, làm mới nhà làm việc, nhà kho, nhà bảo vệ, hệ thống bảng biểu theo nhận dạng thương hiệu PV OIL,... tại Kho Xăng dầu Vũng Rô.

e) Nhận chuyển nhượng CHXD Củng Sơn (quyền sử dụng đất và tài sản), đưa vào hoạt động từ ngày 02/9/2016.

f) Xây dựng mới CHXD Bình Kiến trên diện tích gần 500 m² đưa vào sử dụng ngày 17/12/2016.

g) Sửa chữa, cải tạo sân nền tại các CHXD Trung Tâm, Hòa An, Gò Mắm và Ninh Hòa.

Tổng giá trị thực hiện 17,9 tỷ đồng trong đó riêng cho phát triển CHXD (xây, mua, nâng cấp) là 12,1 tỷ đồng.

6. Về lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 đạt 26,2 tỷ đồng, trong đó hoạt động kinh doanh chính đạt 16,2 tỷ đồng bằng 125% kế hoạch. Lợi nhuận đạt được có bao gồm khoản chiết khấu thưởng năm 2016 là 2,807 tỷ đồng, cổ tức nhận được từ Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên 3,74 tỷ đồng và hoàn nhập dự phòng từ hoạt động

điều 10 tỷ đồng. Lợi nhuận tăng, thu nhập của CBCNV phần nào được cải thiện hơn năm 2015.

Dự kiến sau khi trích lập các quỹ theo chuẩn mực chung, tỉ lệ chi cổ tức sẽ là 16% vốn điều lệ.

7. Về ban hành quy chế, quy định:

Trong năm Giám đốc đã trình HĐQT ban hành mới 5 quy chế thay cho các quy chế hiện hành gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế bán hàng, Quy chế quản lý an toàn, Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành và Quy chế lương. Nhằm cụ thể hóa Quy chế lương, Giám đốc đã ban hành quy định về đánh giá mức độ hoàn thành công việc làm căn cứ để trả lương hàng tháng cho CBCNV và quy định về giao khoán lương chức danh trả theo ngày làm việc trong tháng áp dụng thí điểm cho một số CHXD từ tháng 10/2016.

Các quy trình liên quan đến pha chế xăng E5 tại Kho Xăng dầu Vũng Rô cũng đã kịp thời được ban hành phục vụ cho việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hợp quy của cơ quan chức năng.

8. Về một số công tác khác:

- Ngày 02/3/2016, tại thủ đô Hà Nội, cổ phiếu PV OIL Phú Yên với mã chứng khoán PPY chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Công tác đào tạo trong năm 2016 được đặc biệt quan tâm bao gồm cả đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài. Nội dung bao gồm những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh, quản lý, đầu tư; những kỹ năng về giao tiếp, ứng xử; các quy định liên quan đến quan hệ lao động trong doanh nghiệp; về văn hóa kinh doanh và văn hóa công sở; về tham gia sinh hoạt cộng đồng..., giúp mọi người cùng nâng cao hiểu biết, nhận thức góp phần đáng kể vào sự phát triển của Công ty.

- Điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tổng công ty quản lý; Quy hoạch chức danh Phụ trách cửa hàng kiêm thủ kho CHXD giai đoạn 2016-2019; Kiện toàn một bước công tác tổ chức và nhân sự của Công ty. Theo đó, bộ máy Chi nhánh Công ty tại Gia Lai (quản lý 11 CHXD) đã được xác lập và chính thức đi vào hoạt động từ 01/9/2016.

- Tổ chức thành công lễ “Gặp mặt, tri ân khách hàng và kỷ niệm 5 năm thành lập PV OIL Phú Yên (20/12/2011 – 20/12/2016)” với sự tham dự của nhiều lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Tóm lại, có thể khẳng định sau 5 năm thành lập PV OIL Phú Yên, năm 2016 đã kết thúc bằng những bước phát triển mới của doanh nghiệp cả về lượng và chất:

Thứ nhất, sản lượng xăng dầu đạt mức cao nhất và tăng gấp 2 lần so với cách đây 5 năm (năm 2011)

Thứ hai, số lượng CHXD phát triển trong năm đạt mức kỷ lục: 10 cửa hàng dẫn đến tỉ lệ sản lượng kênh CHXD lần đầu tiên qua ngưỡng 20%. Không những chỉ phát triển trong tỉnh Phú Yên mà đã và đang vươn ra nhiều tỉnh lân cận.

Thứ ba, vòng quay Kho Xăng dầu Vũng Rô đạt mức cao nhất: Xấp xỉ 1,7 vòng/tháng, một con số rất đáng tự hào trong hệ thống PV OIL.

Thứ tư, lợi nhuận trước thuế đạt được ở ngưỡng cao nhất: 26,2 tỷ đồng, chiếm đến 32% vốn điều lệ.

Cuối cùng, quyền lợi của cổ đông cũng đạt mức cao nhất.

Lịch sử rất khó lặp lại. Những con số ấn tượng trên cũng chính là những thách thức vô cùng lớn lao đối với PV OIL Phú Yên khi bước vào triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện		Tỷ lệ %	
				2015	2016	So với KH 2016	So với 2015
A	SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU	m³	143.000	137.877	141.813	307	102,85
	- TNPP/TĐL/ĐL		112.800	108.795	106.616	94,52	98,00
	- Khách hàng công nghiệp	"	3.200	3.873	3.251	101,58	83,93
	- Nội bộ trong hệ thống PV OIL	"	-	420	2.132	-	-
	- Cửa hàng xăng dầu	"	27.000	24.790	29.814	110,42	120,27
B	DOANH THU	tỷ đồng	1.761,10	1.752,26	1.320,06	74,96	75,33
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	tỷ đồng	13,00	22,07	26,20	201,50	118,72
	- Hoạt động kinh doanh chính	"	13,00	18,12	16,20	124,58	89,38
	- Hoạt động điều	"	-	3,95	10,00	-	-

PHẦN II: VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA NĂM 2017

Năm 2017 dự báo tình hình vẫn còn nhiều khó khăn và biến động phức tạp khó lường. Giá xăng dầu thế giới nay tăng, mai giảm rất khó lường. Trong nước, việc cạnh tranh thị phần trong hoạt động kinh doanh xăng dầu bằng các công cụ như chiết khấu, nguồn hàng, thanh toán chắc chắn sẽ càng lúc gay gắt hơn. Cho dù để chống hàng “trôi nổi” và thất thu thuế, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, Nhà nước đã triển khai dán tem niêm phong tại các vị trí nhạy cảm của cột đo xăng dầu ở các CHXD tư nhân thế nhưng cuộc chiến giữa được và mất vẫn còn ở phía trước. Mặc khác, năm 2017 là năm thứ hai cổ phiếu của PV OIL Phú Yên chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; bên cạnh đòi hỏi tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin, áp lực đối với Ban điều hành Công ty về hiệu quả trong kinh doanh sẽ lớn hơn nhiều. Trên cơ sở nhận định những diễn biến không thuận lợi trong thời gian tới, mục tiêu và tầm nhìn của đơn vị được Tổng công ty phê duyệt; các căn cứ xây dựng kế hoạch do Tổng công ty hướng dẫn, đặc biệt là chủ động bám sát những nội dung luôn được cập nhật, bổ sung trong chính sách bán hàng của Tổng công ty, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu cho năm 2017 như sau:

1. Về sản lượng:

Tổng lượng xăng dầu tiêu thụ 147 triệu lít, tăng gần 4% so với thực hiện năm 2016.

Trong đó riêng kênh CHXD 34 triệu lít tăng gần 14% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 23,1% trong tổng sản lượng.

2. Về doanh thu:

Tổng doanh thu: 1.310,3 tỷ đồng, trong đó doanh thu Kho Vũng Rô 5,3 tỷ đồng.

3. Về lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế là 14 tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 17% vốn điều lệ.

4. Số CHXD xây dựng mới trong năm tối thiểu là 3 cửa hàng.

Để thực hiện được các chỉ tiêu về sản lượng, tài chính và đầu tư nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được triển khai trong năm 2017:

Trên hết phải giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất, về hạn mức công nợ và thanh toán để tạo sự gắn kết lâu dài giữa đơn vị với hệ thống phân phối, không ngừng nâng cao sản lượng và quảng bá thương hiệu PV OIL trên địa bàn được phân công, đặc biệt là các CHXD trực thuộc Công ty. Kiên trì nguyên tắc, không vì mục tiêu tăng trưởng mà chạy đua theo thị trường để khách hàng lợi dụng gây bất lợi đối với Công ty.

Hai là, đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo Kho luôn trong trạng thái hoạt động an toàn, hiệu quả.

Ba là, đi liền với kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD, chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống sân nền cùng những hạng mục phụ trợ tại một số cửa hàng đã có thời gian sử dụng khá lâu năm tạo bộ mặt thẩm mỹ, khang trang tại các cửa hàng này.

Bốn là, tăng cường nắm bắt thông tin để tiếp cận những vị trí có thể thuê, mua (mua đất xây dựng cửa hàng và mua cửa hàng) nhằm phát triển CHXD trên địa bàn được phân công (cả trong và ngoài tỉnh). Đặc biệt, kiên trì bám sát các chủ trương của tỉnh Phú Yên liên quan đến phát triển CHXD nhằm kịp thời xin bổ sung quy hoạch CHXD để không bỏ qua những cơ hội tốt nhất. Phát huy tối đa tính chủ động từ Quy định về phân cấp quyết định đầu tư CHXD của Tổng Giám đốc giao cho PV OIL Phú Yên

Năm là, kiện toàn bộ máy, tăng cường đào tạo để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Chú trọng cải tiến cách làm việc, đẩy mạnh lao động sáng tạo và triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, điều hành. Thường xuyên rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế, hệ thống báo cáo quản trị trong công tác điều hành của đơn vị nhằm hạn chế thấp nhất đến mức có thể các rủi ro xảy ra.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cuối cùng, duy trì có hiệu quả các hoạt động hướng về cộng đồng đi đôi với việc quảng bá thương hiệu, hình ảnh của một công ty niềm yết ra công chúng.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Định

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Kính thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trân trọng báo cáo với toàn thể quý vị cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (PV OIL Phú Yên) năm 2016 và định hướng phương hướng nhiệm vụ năm 2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA CÔNG TY

1. Những khó khăn, thách thức trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh:

Năm 2016, thị trường kinh doanh xăng dầu tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Trong nước xuất hiện thêm nhiều doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu (tăng 7 so với cuối năm 2015, lên 29 đầu mối) cùng với những chính sách về giá cả, thanh toán, giao nhận linh hoạt đã giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều sự lựa chọn hơn. Đặc biệt theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu (tăng từ 69 TNPP vào cuối năm 2015 lên 120) và họ có quyền mua hàng từ nhiều doanh nghiệp đầu mối.

Bên cạnh đó, giá bán lẻ bình quân các mặt hàng xăng dầu tiếp tục lao dốc (Dầu DO giảm 13,4% và các mặt hàng xăng giảm khoảng 5% so với năm 2015) cùng với một lượng hàng “trôi nổi” lưu thông trên thị trường cũng đã tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả kinh doanh và đầu tư:

Đối mặt với những khó khăn trên, với mục tiêu bám sát nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường kiểm soát ngân sách cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, PV OIL Phú Yên cơ bản đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng lượng xăng dầu tiêu thụ cả năm 2016 đạt 141,8 triệu lít bằng 99,2% kế hoạch năm, tăng 3% so với thực hiện năm trước;

- Tổng doanh thu năm 2016 đạt 1.320,1 tỷ đồng bằng 75% kế hoạch năm, chủ yếu do ảnh hưởng của việc suy giảm giá dầu;

- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 đạt 26,2 tỷ đồng, trong đó hoạt động kinh doanh chính đạt 16,2 tỷ đồng bằng 125% kế hoạch. EPS đạt 3.180 đồng/CP;

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 đạt 188,5 tỷ đồng (tăng 21,9 % so với thời điểm 31/12/2015).

Đặc biệt, Công ty đã đạt được thành công vượt bậc trong công tác phát triển hệ thống với việc đưa vào hoạt động thêm 10 CHXD, nâng tổng số CHXD trực thuộc lên 30 cửa hàng tính đến cuối năm 2016. Trong đó có 2 CHXD mua và xây mới, 8 cửa hàng

thuê dài hạn. Với việc đầu tư trọng điểm cho hoạt động bán lẻ, Công ty đang từng bước hiện thực mục tiêu phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

3. Về quản lý sử dụng vốn, tài sản và thực hiện nghĩa vụ với cổ đông:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả. Vốn đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu nhớt mang lại lợi nhuận 12,4 tỷ đồng, đóng góp 47,4% lợi nhuận chung; khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên (9,4 tỷ đồng) có lãi 3,74 tỷ đồng, chiếm 14,4% trong tổng lợi nhuận.

- Công ty đã thực hiện tốt việc kiểm soát công nợ bán hàng, không để phát sinh nợ xấu. Công nợ tại Công ty CP Điều Phú Yên do nhận nợ thay theo quy định tại thời điểm chia tách cơ bản đã được xử lý, nợ thu hồi được trong năm đã góp tăng lợi nhuận 10 tỷ đồng (chiếm 38,2% tổng lợi nhuận).

- Đầu tư phát triển từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm với tổng số tiền 17,9 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho CHXD (xây, mua, nâng cấp) 12,1 tỷ đồng và mua sắm trang thiết bị 5,8 tỷ đồng.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông: Công ty đã hoàn tất việc chi cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với tỷ lệ 13% vốn Điều lệ, với số tiền 10,7 tỷ đồng.

4. Đánh giá chung:

HDQT đánh giá về kết quả hoạt động của Công ty trong năm qua như sau:

- Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản được ĐHĐCĐ 2016 thông qua, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận có mức tăng trưởng vượt bậc, gấp hơn 2 lần kế hoạch.

- Công ty phát triển ổn định, giữ vững uy tín, khẳng định thương hiệu;

- Vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển; quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2016

1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của HDQT:

- HDQT gồm 05 thành viên (02 thành viên không chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm), là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty;

- HDQT luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định pháp luật, đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Các thành viên HDQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT theo từng lĩnh vực được phân công.

2. Các cuộc họp của HDQT:

Trong năm 2016, HDQT đã duy trì được việc họp định kỳ mỗi quý 1 lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HDQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, quy chế, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

Ngoài các kỳ họp tập trung định kỳ hàng quý, HĐQT cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo các vấn đề quan trọng, cấp thiết liên quan đến đầu tư, sửa đổi ban hành quy chế, quy định nội bộ,...

3. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lĩnh vực phân công
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT	Lập chương trình hoạt động, theo dõi, đôn đốc công việc chung của HĐQT. Tổ chức ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.
2	Nguyễn Thái Định	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh và đầu tư, cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty. Trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty
3	Trần Văn Hay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Giám sát công tác lao động, tiền lương và chính sách đối với người lao động, công tác thanh kiểm tra và xử lý khiếu nại, việc thực hiện các quy chế do HĐQT ban hành.
4	Mai Bích Thủy	Thành viên HĐQT	Giám sát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, công tác huy động, quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
5	Lê Duy Tường	Thành viên HĐQT	Theo dõi cổ đông, Giám sát công tác an toàn, PCCN.

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

- Về kế hoạch: HĐQT đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2016 và trình ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên năm 2016;

- Về tổ chức bộ máy: Tiếp tục chỉ đạo rà soát để thực hiện việc sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý. Theo đó, chỉ đạo Ban điều hành hoàn chỉnh bộ máy Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2016;

- Về quản trị doanh nghiệp: Ban hành mới 5 quy chế thay cho các quy chế hiện hành gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế bán hàng, Quy chế quản lý an toàn, Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành và Quy chế lương;

- Về đầu tư: Trong năm 2016, HĐQT đã phê duyệt thuê dài hạn 08 CHXD tại tỉnh Gia Lai, nhận chuyển nhượng CHXD Củng Sơn và xây mới CHXD Bình Kiến tại tỉnh Phú Yên;

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông: Ngày 02/3/2016, cổ phiếu của Công ty (PPY) chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết, thực hiện công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định trên website của Công ty. Công ty đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 26/4/2016 và thực hiện việc chi trả cổ tức 2015 phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

4. Thù lao và chi phí của HĐQT:

a) Về thù lao:

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách mức thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng

+ Thành viên HĐQT: 4.000.000 đ/tháng

- Đối với các thành viên HĐQT kiêm nhiệm: Theo Quy chế Lương của Công ty.

Tổng cộng thù lao chi trả cho HĐQT năm 2016 là 264 triệu đồng.

b) Về chi phí hoạt động:

Tuân thủ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty. Chi phí của HĐQT trong năm 2016 là 48 triệu đồng.

5. Giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

- Giám đốc đã hoàn thành tốt công tác điều hành Công ty. Hoạt động kinh doanh và đầu tư đảm bảo an toàn và hiệu quả. .

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết/quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đầu tư phát triển CHXD trong năm và tạo tiền đề đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ cho các năm tiếp theo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Năm 2017 dự báo tình hình vẫn còn nhiều khó khăn và biến động phức tạp khó lường, định hướng của HĐQT là đề ra các giải pháp để kịp thời ứng phó với tình hình, bảo đảm sự hoạt động và phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể như sau:

1) Giữ vững thị trường và uy tín thương hiệu; Sản lượng tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng 3,7%; tỷ trọng bán lẻ đạt tối thiểu 23,1%;

- 2) Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu;
- 3) Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng mạng lưới bán lẻ, phát triển thêm tối thiểu 3 CHXD dưới nhiều hình thức;
- 4) Tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại các CHXD, Kho Xăng dầu Vũng Rô và năng lực quản trị điều hành;
- 5) Tăng cường kiểm soát tiết giảm chi phí; kiểm soát chặt chẽ công nợ và tích cực thu hồi nợ cũ;
- 6) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản trong quá trình hoạt động.
- 7) Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Năm 2017	
				Kế hoạch	Tỷ lệ (%) so với TH 2016
1	Sản lượng KD xăng dầu	Nghìn m ³	141,8	147,0	103,7
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.320,1	1.310,3	99,2
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	14,0	53,8

Kính thưa quý vị cổ đông và quý vị đại biểu!

Trong năm qua, dù thị trường thế giới cũng như trong nước còn nhiều biến động khó lường, kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự đoàn kết và nỗ lực cao, HĐQT đã triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm tài chính 2016.

Kế hoạch cho năm 2017 thực sự thách thức trong bối cảnh thị trường dầu thô và xăng dầu chưa có nhiều khởi sắc. Bằng sự quyết tâm và nỗ lực, HĐQT tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các quý vị cổ đông và toàn thể lãnh đạo, CBCNV Công ty đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua, vì sự phát triển bền vững của PV OIL Phú Yên.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Toàn

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (PV OIL Phú Yên) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của PV OIL Phú Yên, Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 kết quả hoạt động kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2016

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Cơ cấu tổ chức

- BKS có 2 thành viên, gồm:

- Ông Huỳnh Minh Triết, Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Anh Tuấn, Kiểm soát viên.

- Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, hợp lý giúp hoạt động của BKS đáp ứng với nhiệm vụ. Cụ thể:

- Ông Huỳnh Minh Triết: Phụ trách chung;
- Ông Nguyễn Anh Tuấn: Phụ trách mảng phối hợp, xem xét kết quả kiểm toán.

II. Công việc thực hiện

Trong năm 2016 BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc và cán bộ quản lý; phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc trong các công tác thường xuyên và đột xuất;

- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của Công ty liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động kinh doanh, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn cũng như dài hạn;

- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh; xem xét, tham gia góp ý trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy định, quy chế trong hệ thống quản lý của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, những thiếu sót, từ đó kiến nghị và đề xuất giải pháp phù hợp;

- Dự thảo, sửa đổi “Quy chế tổ chức và hoạt động” của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua để ban hành;
- Giám sát công tác kiểm kê tài sản tại thời điểm kiểm kê cuối năm và việc trích lập các quỹ dự phòng trong năm tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, xem xét tính minh bạch quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán nêu ra;
- Ngoài các hoạt động giám sát thường xuyên trong năm 2016, BKS đã trực tiếp phối hợp với Tổ quản lý công nợ để đi xác minh các công nợ khó đòi đủ điều kiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính để trình HĐQT xử lý theo qui định;
- Nghiên cứu và đánh giá hồ sơ năng lực cũng như chào giá của một số Công ty kiểm toán có đủ điều kiện thực hiện kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, BKS đã kiến nghị và đề xuất Công ty ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- BKS tổ chức họp định kỳ hàng quý và đột xuất để tổng kết các công việc đã triển khai và thống nhất nội dung cũng như ý kiến đưa ra trong các phiên họp HĐQT.

B. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

I. Thực hiện nhiệm vụ của BKS trong năm 2016

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016 của HĐQT và Ban điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
4. Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.

II. Kết quả giám sát

1. Trong năm 2016, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ pháp luật Nhà nước; quản lý điều hành Công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
2. Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ đã thông qua để đưa ra các giải pháp và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

3. Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT và được Giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

4. HĐQT và Ban Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo, hoặc ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định đề các Phòng chức năng triển khai thực hiện.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc. Các ý kiến của cổ đông được giải thích rõ ràng, trung thực.

C. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. Báo cáo tài chính năm 2016:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 của PV OIL Phú Yên bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016. BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Ban Giám đốc và Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

2. Báo cáo tài chính năm 2016 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016.

3. Tình hình tài chính của PV OIL Phú Yên tại ngày 31/12/2016:

a) Vốn điều lệ 82,4 tỷ đồng tương ứng với 8.240.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PPY.

b) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2016:

Đvt: đồng

TÀI SẢN	31/12/2016	01/01/2016
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	123.681.364.648	110.624.516.911
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	185.439.817	740.012.351
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	62.975.121.709	56.544.262.920
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	62.574.556.823	54.804.388.717
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	188.056.211	1.983.246.955
3. Phải thu ngắn hạn khác	31.158.718.227	40.659.925.422
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(30.946.209.552)	(40.903.298.174)
IV. Hàng tồn kho	58.629.560.923	53.333.698.048
1. Hàng tồn kho	58.629.560.923	56.372.422.319
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(3.038.724.271)
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.891.242.199	6.543.592
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.521.431.660	5.509.089
2. Thuế GTGT được khấu trừ	297.111.314	1.034.503

3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	72.699.225	-
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	64.821.726.846	43.895.649.263
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II.	Tài sản cố định	40.905.656.475	28.548.726.574
1.	Tài sản cố định hữu hình	30.613.350.748	22.321.857.574
2.	Tài sản cố định vô hình	10.292.305.727	6.226.869.000
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	590.867.346	164.851.404
1.	Chi phí SX,KD dở dang dài hạn	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	590.867.346	164.851.404
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	9.360.000.000	9.360.000.000
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	9.360.000.000	9.360.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	13.965.203.025	5.822.071.285
1.	Chi phí trả trước dài hạn	13.956.403.025	5.583.118.834
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.800.000	238.952.451
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	188.503.091.494	154.520.166.174
C-	NỢ PHẢI TRẢ	73.411.029.266	45.066.799.619
I.	Nợ ngắn hạn	73.411.029.266	45.066.799.619
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	38.182.298.672	8.418.758.748
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	569.215.419	1.116.682.230
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.476.723.941	24.232.301.730
4.	Phải trả người lao động	9.556.301.856	9.316.379.637
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	44.000.000	141.240.292
6.	Phải trả ngắn hạn khác	420.469.331	364.146.717
7.	Vay và thuê tài chính ngắn hạn	2.000.022.000	-
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	809.122.839	-
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng BĐH	3.352.875.208	1.477.290.265
II.	Nợ dài hạn	-	-
D-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	115.092.062.228	109.453.366.555
I.	Vốn chủ sở hữu	115.092.062.228	109.453.366.555
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.400.000.000	82.400.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	82.400.000.000	82.400.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	19.314.835.426	16.173.052.814
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.377.226.802	10.880.313.741
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	393.415.914	499.087.660
-	LNST chưa phân phối kỳ này	12.983.810.888	10.381.226.081
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	188.503.091.494	154.520.166.174

* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.320.062.791.315	1.752.260.756.030
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.313.855.401	79.685.003.783
3. Doanh thu hoạt động tài chính	3.784.744.608	963.488.649
4. Chi phí bán hàng	49.233.342.013	45.071.671.749
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.669.221.628	20.996.207.062
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.196.036.368	14.580.613.621
7. Lợi nhuận khác	5.999.174.605	7.484.452.085
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.195.210.973	22.065.065.706
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.325.373.711	2.839.314.334
10. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	230.152.451	1.923.707.903
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.639.684.811	17.302.043.469
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.143	1.700

II. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện		Tỷ lệ %
				Năm 2016	Năm 2015	So với TH năm 2015
A	SẢN LƯỢNG					
1	Xăng dầu	m ³	143.000	141.813	137.877	102,89
	Tổng Đại lý	"		24.590	20.234	
	Đại lý	"		62.377	88.561	
	Khách hàng công nghiệp	"		3.251	3.873	
	Thương nhân phân phối	"		19.649		
	Đơn vị thành viên	"		2.132		
	Cửa hàng xăng dầu	"		29.814	24.790	120,26
2	Dầu nhớt (PV OIL Lube)	lít	60.000	47.922	64.012	74,84

B	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KD XĂNG DẦU	đ/lít	378	417	370,01	112
----------	--	-------	------------	------------	---------------	------------

*** Phân tích chi tiết các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty:**

Chỉ tiêu đánh giá tỷ suất sinh lợi của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2016 (%)
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	1.64
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	15.27
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	11.92

*** Nhận xét:**

- Doanh thu thực hiện của Công ty năm 2016 khoảng 1.320 tỷ đồng đạt 74,94% doanh thu kế hoạch cả năm 2016 và giảm 24,66% so với cùng kỳ năm 2015;

- Các chỉ tiêu đánh giá tỷ suất lợi nhuận của Công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2015, đặc biệt là tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu tăng hơn 80% so với năm 2015. Nguyên nhân là do trong năm Công ty mở rộng hoạt động bán lẻ thông qua các cửa hàng xăng dầu nên lợi nhuận tăng cao.

- Lợi nhuận trước thuế 26,195 tỷ đồng, đạt hơn 200% lợi nhuận kế hoạch cả năm 2016. Mặc dù doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2015 nhưng lợi nhuận năm 2016 tăng khoảng 4,13 tỷ đồng so với năm 2015. Nguyên nhân là do trong năm Công ty mở rộng phát triển các cửa hàng xăng dầu, đẩy mạnh bán lẻ, sản lượng tiêu thụ tăng nhưng giá bán trung bình năm 2016 thấp hơn so với giá bán năm 2015. Ngoài ra, lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng là do trong năm Công ty hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi là 10 tỷ đồng.

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ trong năm 2016 đạt 141,813 triệu lít (năm 2015 là 137,877 triệu lít), trong đó kênh bán buôn (tổng đại lý, đại lý, hộ công nghiệp) đạt 90,22 triệu lít. Kênh bán lẻ tại các CHXD đạt 29.81 triệu lít, tăng hơn 20% so với năm 2015 (24,79 triệu lít). Lượng bán lẻ chiếm hơn 21% trong tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ cả năm (năm 2015 tỉ lệ này là 18%). Việc mở rộng mạng lưới bán lẻ làm tăng sản lượng bán lẻ góp phần đáng kể vào lợi nhuận đạt được trong năm 2016.

2. Phát triển khách hàng và hệ thống cửa hàng xăng dầu:

- Năm 2016 chứng kiến một sự phát triển mạnh mẽ của Công ty về phát triển hệ thống bán lẻ: phát triển mới 10 CHXD gồm 08 ở tỉnh Gia Lai và 02 ở tỉnh Phú Yên, trong đó 08 CHXD thuê và 02 là mua/tự xây dựng trên đất mua;

- Tổng số cửa hàng bán lẻ xăng dầu đến 31/12/2016 là 30 (cuối năm 2015, số CHXD là 20).

3. Đầu tư tài chính:

Khoản đầu tư tài chính 9,36 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên (SPPC), tương đương với 39% vốn điều lệ của Công ty này đã đem lại 3,744 tỉ đồng lãi cổ tức trong năm 2016.

III. Kiểm soát công nợ phải thu

1. Chính sách bán hàng thanh toán trả ngay được ưu tiên thực hiện nhằm đảm bảo an toàn về tài chính. Với khách hàng mua trả sau, Công ty khuyến khích sử dụng hình

thức bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng. Đến 31/12/2016, có 32 bảo lãnh thanh toán với giá trị 60,8 tỉ đồng đang còn hiệu lực. Tất cả đều đã được thẩm định tính hợp lệ.

2. Công nợ phải thu đối với khách hàng mua xăng dầu của Công ty thời điểm 31/12/2016 là 62.574.556.823 đồng. Tỷ lệ xác nhận đối chiếu công nợ là 99,47%, tương ứng với giá trị 61.759.724.430 đồng.

3. Năm 2016 đã thu hồi thêm được 10 tỷ đồng từ công nợ lãi vay của Công ty Cổ phần Điều Phú Yên, giảm dư nợ của đơn vị này xuống còn 30,6 tỷ đồng (Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đến 31/12/2016 là 30,946 tỉ đồng).

4. Một số ít khách hàng hiện vẫn mua hàng theo hình thức tín chấp do uy tín, do lịch sử mua bán và tất cả đều được Ban Giám đốc phê duyệt hạn mức nợ. Việc theo dõi, kiểm soát, xác nhận công nợ với số khách hàng này được tiến hành thường xuyên và công nợ đều trong khả năng kiểm soát. Công ty đã và đang chuyển dần hình thức nợ tín chấp sang hình thức bảo lãnh ngân hàng để nâng cao độ an toàn công nợ.

IV. Về hiệu quả kinh doanh và hoạt động của CHXD

Với 30 CHXD, Công ty luôn chú trọng nâng cao phong cách phục vụ, tuân thủ nghiêm túc quy trình bán hàng và áp dụng nhiều hình thức kinh doanh linh hoạt nhằm không ngừng thu hút khách hàng và gia tăng lượng hàng bán lẻ. Kênh bán lẻ ngày càng phát triển và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận năm 2016.

V. Kiểm soát chi phí

1. Chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí tiền lương năm 2016 của Công ty thực hiện theo đúng quy định, quy chế và pháp luật liên quan.

2. Tổng chi phí thực hiện năm 2016 là 67,9 tỉ đồng (110,6% so với kế hoạch được duyệt), trong đó chi phí bán hàng là 49,23 tỉ đồng và 18,66 tỉ đồng chi phí quản lý.

3. Chi phí vận chuyển thực hiện là 7,795 tỉ đồng, thấp hơn kế hoạch đã được duyệt (11,2 tỉ). Một số chi phí tăng do đầu tư mua sắm thiết bị, công cụ, dụng cụ trang bị cho các cửa hàng xăng dầu, chi phí khuyến mãi.

VI. Công tác quản lý hàng hóa

1. Công tác quản lý hàng hóa được xem là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Công ty và là yếu tố bảo đảm hiệu quả kinh doanh, đóng góp vào lợi nhuận đạt được hàng năm.

2. Tổng lượng xăng dầu nhập qua Kho Xăng dầu Vũng Rô trong năm 2016 là 265.721.666 lít (V15), tương ứng với 1.67 vòng/tháng (năm 2015 là 1,6 vòng/tháng).

3. Tổng giá trị thừa kiểm kê hàng hóa tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD năm 2016 đạt 3,305 tỷ đồng.

VII. Công tác đầu tư XD CB

1. Về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm:

Tổng giá trị đầu tư, sửa chữa, mua sắm tăng tài sản trong năm 2016 là 28,466 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Trong đó:

- Phát triển mới 10 CHXD (08 thuê, 02 mua).

- Hoàn tất các dự án: Trang bị máy phát điện 25 KVA và Trạm pha chế xăng E5 tại Kho Xăng dầu Vũng Rô, di dời CHXD An Mỹ, mua mới 1 xe ô tô loại 07 chỗ.

2. Đánh giá tình hình quản lý các dự án đầu tư:

Các dự án nhìn chung đều đạt tiến độ, hiệu quả và bảo đảm qui trình, thủ tục đầu tư. Các cán bộ, chuyên viên có trách nhiệm về công tác đầu tư đều đã được đào tạo và được cấp các chứng chỉ chuyên môn theo qui định.

3. Kiến nghị:

Hiện nay, việc đầu tư phát triển hệ thống CHXD đang được đẩy mạnh nhằm nhanh chóng giành ưu thế trên thị trường, vì vậy việc thông qua, ban hành sớm Quy chế đầu tư mới là cần thiết nhằm tạo hành lang pháp lý cho công tác đầu tư được nhanh chóng, an toàn, chặt chẽ. Đặc biệt nên phân cấp đầu tư để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các cấp thẩm quyền.

PHẦN 2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

- Tham gia tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong quá trình điều hành quản lý hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư, xây dựng của Công ty.
- Giám sát công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh của Công ty.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát được sửa đổi.
- Kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Minh Triết

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cùng các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu thời điểm 31/12/2016
A	TỔNG TÀI SẢN	188.503.091.494
1	Tài sản ngắn hạn	123.681.364.648
2	Tài sản dài hạn	64.821.726.846
B	NGUỒN VỐN	188.503.091.494
1	Nợ phải trả	73.411.029.266
2	Vốn chủ sở hữu	115.092.062.228
C	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.320.073.045.860
2	Lợi nhuận trước thuế	26.195.210.973
3	Lợi nhuận sau thuế	21.639.684.811

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Toàn

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Thực hiện năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		21.639.684.811
2	Tổng lợi nhuận sau thuế trước khi trích quỹ		21.639.684.811
3	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của cán bộ quản lý	2,23	481.680.000
	- Quỹ khen thưởng của người lao động	10	2.163.968.481
	- Quỹ phúc lợi	5	1.081.984.240
	- Quỹ đầu tư phát triển	22,77	4.928.241.202
4	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (4 = 2-3)	60	12.983.810.888
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		393.415.914
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (8 = 4+5)		13.377.226.802
7	Chia cổ tức	16	13.184.000.000
8	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (8 = 6-7)		193.226.802

2. Kế hoạch năm 2017:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	LNST
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2017	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 trước khi trích lập các quỹ	3 = 1 - 2

STT	Nội dung	Diễn giải
4	Trích lập các quỹ. Dự kiến ¹ : - Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi - Quỹ đầu tư phát triển - Quỹ thưởng cán bộ quản lý	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
5	Lợi nhuận còn lại năm 2017 sau khi trích lập các quỹ	$5 = 3 - 4$
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2017	$7 = 5 + 6$
8	Chia cổ tức năm 2017	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

¹ Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Chi trả cổ tức năm 2015: Bằng tiền mặt

- Thời điểm chốt danh sách: 04/5/2017.
- Thời điểm chi cổ tức: Bắt đầu từ ngày 01/6/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Toàn

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 và kế hoạch năm 2017; quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Căn cứ kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên báo cáo quyết toán thù lao và ngân sách hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS); kế hoạch, phương án thù lao và ngân sách hoạt động năm 2017 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2016 và kế hoạch năm 2017:

TT	Chức danh	Năm 2016	Năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đ/ng/tháng	6.500.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	4.000.000 đ/ng/tháng	4.500.000 đ/ng/tháng
3	Kiểm soát viên	2.000.000 đ/ng/tháng	2.500.000 đ/ng/tháng
	Tổng cộng	144.000.000 đồng	Chi theo thực tế

2. Quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2016 và phương án ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	HĐQT	BKS	Tổng cộng
1	Thực hiện năm 2016 (chi phí đi lại, ăn ở, chi phí khác)	48.193.725	30.155.867	78.349.592
2	Dự toán năm 2017:	88.000.000	120.000.000	208.000.000
	- Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách)	68.000.000	100.000.000	168.000.000
	- Tài liệu nghiên cứu, tư vấn chuyên môn	10.000.000	10.000.000	20.000.000
	- Tập huấn, hội thảo, đào tạo	10.000.000	10.000.000	20.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Toàn

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán;
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên;
- Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán:

- Trên cơ sở các tiêu thức nêu trên Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội xem xét và thông qua danh sách một số công ty kiểm toán dưới đây để lựa chọn là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

3. Đề xuất:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Toàn

Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ được tốt hơn, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát để thay thế quy chế hiện hành không còn phù hợp với sự thay đổi của pháp luật liên quan.

Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên ban hành mới có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Minh Triết

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày.../... /2017 của
Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên)*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và các căn cứ pháp lý

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên; bao gồm các quy định về: tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Quy chế này được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban KS Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Điều 3. Giải thích các từ viết tắt

1. BKS: Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
2. Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
4. Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
5. Đơn vị: Các Phòng Ban, Chi nhánh, Kho Xăng dầu Vũng Rô và các Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty.
6. HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
7. Giám đốc: Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.
9. Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty.
10. Cổ đông lớn: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức năng hoạt động

BKS là tổ chức do ĐHĐCĐ lập ra, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, và các quy định tại Quy chế này. BKS chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.

Điều 5. Tổ chức bộ máy và nguyên tắc hoạt động của BKS

1. BKS có tối đa ba (03) thành viên, thành viên BKS là những người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

3. Nhiệm kỳ của BKS được quy định tại Điều lệ. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Tuân thủ theo nghĩa vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm được thực hiện theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

BKS làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng Kiểm soát viên.

5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các thành viên còn lại của BKS (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 6. Nhiệm vụ của BKS

1. Trưởng Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên. Phân công nhiệm vụ phải được lập thành văn bản và có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát. Các Kiểm soát viên chấp hành nghiêm túc quy định về phân công nhiệm vụ này.

BKS được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát. Những đánh giá, kết luận, kiến nghị của BKS đối với ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại của các cá nhân, đơn vị phải dựa trên cơ sở dữ liệu, thông tin có nguồn gốc rõ ràng, chính xác.

2. Xây dựng, đề xuất sửa đổi/bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. BKS thay mặt ĐHĐCĐ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

4. Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị; thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

5. Thực hiện việc kiểm soát :

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty và Đơn vị; các công việc về quản lý, điều hành hoạt động của Giám đốc bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn theo quy định tại Điều lệ.

- Đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

- Chủ động đề xuất và trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để làm căn cứ cho Giám đốc ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm; và kiểm toán theo chuyên đề (nếu có) của Công ty. Xem xét và có ý kiến đối với Biên bản kiểm toán, Thư quản lý (nếu có) của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Giám đốc.

7. Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

10. Lập và trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch hoạt động và kinh phí hoạt động hàng năm của BKS.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 7. Nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Chủ trì tổ chức triển khai xây dựng/sửa đổi/bổ sung quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Pháp luật trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/thông qua; Thay mặt Đại hội đồng cổ đông Ban hành Quy chế sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/thông qua ;

2. Lập chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ (quý/năm) và phân công tổ chức thực hiện. Kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ được thông báo cho HĐQT và Giám đốc nhằm hỗ trợ và phối hợp.

3. Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của BKS. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên, triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;

4. Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt;

5. Thay mặt BKS đề nghị triệu tập HĐQT bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ;

6. Trao đổi ý kiến với HĐQT về các nội dung nêu trong báo cáo của BKS trước khi chính thức báo cáo ĐHĐCĐ.

7. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của BKS được gửi đến HĐQT và ĐHĐCĐ.

8. Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ.

Điều 8. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trường Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới;

4. Kiểm soát viên được Trường Ban Kiểm soát phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trường Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát và cảnh báo, khuyến nghị HĐQT, Giám đốc các nội dung liên quan đến lĩnh vực được phân công và có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trường Ban Kiểm soát;

5. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

6. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

7. Trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

Điều 9. Quyền hạn của BKS

1. Được HĐQT và Giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản của Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu.

2. Các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

3. Được gửi báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty phải được gửi cho BKS trước ngày tổ chức đại hội 10 ngày làm việc để thẩm định.

4. Được cung cấp các tài liệu liên quan đến các cuộc họp HĐQT vào cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT.

5. Trường hợp cần thiết Trường Ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch HĐQT, Giám đốc quyết định việc điều động CBNV Công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.

6. Trong trường hợp cần thiết, Trường Ban Kiểm soát có quyền làm việc trực tiếp hoặc triệu tập cuộc họp của BKS với các Đơn vị thuộc Công ty. Các Đơn vị liên quan phải cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn các nội dung theo đề nghị của BKS.

7. Các Kiểm soát viên được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, kiểm soát; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp. Đối với các vụ việc cần phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT, Giám đốc phối hợp.

8. Được quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Yêu cầu ĐHĐCĐ, HĐQT họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ.

10. Được tham gia các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty hoặc các đơn vị khác tổ chức theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát. Giám đốc thông báo cho BKS biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

11. Được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có) của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

12. BKS có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Giám đốc tổ chức thực hiện ở Công ty hoặc ở các Đơn vị của Công ty.

13. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

14. Thành viên BKS được trả thù lao và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

15. Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát và phụ cấp kiêm nhiệm của Kiểm soát viên được thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

16. Phụ cấp khác (nếu có) của các Kiểm soát viên và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 10. Các cuộc họp của BKS

1. BKS họp thường kỳ 03 (ba) tháng một lần vào ngày thích hợp do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập. Các cuộc họp BKS sẽ được tiến hành tại địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc tại nơi xét thấy thuận tiện nhất cho các Kiểm soát viên. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 07 ngày bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên có mặt.

2. Biểu quyết:

- Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết. Nếu Kiểm soát viên nào không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

- Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra BKS quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

- Biểu quyết đa số: Quyết định của BKS được thông qua nếu được trên 50% số thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng Ban Kiểm soát uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

- Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

3. Biên bản cuộc họp:

a) Thư ký Công ty có trách nhiệm lập biên bản cuộc họp.

b) Biên bản cuộc họp BKS phải có những nội dung sau:

- Ngày, tháng, năm họp. Giờ bắt đầu, giờ kết thúc;
- Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;
- Thành phần tham gia họp/ những người vắng mặt;
- Những nội dung được đưa ra trao đổi;
- Kết luận từng vấn đề.

c) Biên bản cuộc họp của BKS phải được thông qua ngay sau cuộc họp và có chữ ký của các thành viên dự họp;

d) Thư ký Công ty chịu trách nhiệm lưu trữ, quản lý Biên bản cuộc họp và chỉ cung cấp cho thành viên BKS, Giám đốc, HĐQT, ĐHĐCĐ.

4. Các kiến nghị của BKS phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong BKS và kết luận theo đa số. Mỗi Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo BKS.

Điều 11. Các mối quan hệ của BKS

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước:

- BKS tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra kiểm soát theo quy định hiện hành;

- BKS có thể báo cáo trực tiếp với các cơ quan quản lý Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của các thành viên HĐQT, Giám đốc và các thành viên khác trong Công ty.

2. Quan hệ với cổ đông:

- BKS và các thành viên của BKS phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty, đồng thời báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của ĐHĐCĐ, Cổ đông lớn. Đề xuất ý kiến với ĐHĐCĐ trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập hoặc việc thuê chuyên gia;

- BKS báo cáo với cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định trong Điều lệ;

- BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ.

3. Quan hệ với HĐQT

- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Theo dõi việc chỉ đạo của HĐQT trong việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của BKS sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra. Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

- HĐQT chịu sự giám sát của BKS đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Thư ký HĐQT phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT;

- HĐQT được quyền đề nghị BKS thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của HĐQT;

- BKS thông qua HĐQT kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất. BKS phải kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;

- Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. BKS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT;

- Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho BKS trước ngày tổ chức đại hội 10 ngày làm việc để thẩm định;

- BKS thông báo cho HĐQT và tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo của BKS trước khi gửi lên ĐHĐCĐ.

4. Quan hệ với Giám đốc:

- Phối hợp chặt chẽ với Giám đốc trong quá trình hoạt động. Theo dõi việc chỉ đạo của Giám đốc trong việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của BKS sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra;

- Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của BKS đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Các báo cáo Giám đốc gửi tới HĐQT thì đồng thời gửi cho BKS;

- Giám đốc chỉ đạo các Đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra, kiểm toán;

- Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị của BKS hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời thông báo cho BKS những ý kiến chỉ đạo này;

- Giám đốc thông báo ngay cho BKS khi phát hiện những yếu kém tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra,

kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình hoặc các thông tin, các quyết định, kế hoạch kinh doanh có tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý cổ đông.

5. Quan hệ với các Đơn vị thuộc Công ty:

- Phụ trách các Đơn vị được kiểm tra, kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho BKS;

- Các Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của BKS.

Điều 12. Khen thưởng và kỷ luật

1. Kiểm soát viên có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng vật chất, tinh thần theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.

2. Kiểm soát viên vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo định của pháp luật và Công ty.

CHƯƠNG III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra

Căn cứ tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Các Đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau khi được ĐHĐCĐ phê chuẩn, được Trưởng BKS ký ban hành.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do BKS xem xét, xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua để ký ban hành.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có 04 chương, 17 điều và có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này không còn hiệu lực thực hiện.

2. Quy chế này được áp dụng trong mọi hoạt động của BKS. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo pháp luật của Nhà nước và Điều lệ.

3. BKS chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến Quy chế này trong toàn Công ty.
4. Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và các Đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Huỳnh Minh Triết

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên ngày 14/4/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 với một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu	M ³	143.000	141.813	307
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.761,10	1.320,06	74,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,00	26,20	201,50

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 với một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%) so với TH 2016
1	Sản lượng KD xăng dầu	M ³	147	103,7
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.310,3	99,2
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,0	53,8

3. Báo cáo kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

4. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:

ĐVT: đồng		
TT	Chỉ tiêu	Số liệu thời điểm 31/12/2016
A	TỔNG TÀI SẢN	188.503.091.494
1	Tài sản ngắn hạn	123.681.364.648
2	Tài sản dài hạn	64.821.726.846
B	NGUỒN VỐN	188.503.091.494
1	Nợ phải trả	73.411.029.266
2	Vốn chủ sở hữu	115.092.062.228
C	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.320.073.045.860
2	Lợi nhuận trước thuế	26.195.210.973
3	Lợi nhuận sau thuế	21.639.684.811

5. Phân phối lợi nhuận, chi cổ tức năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.

a) Thực hiện năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		21.639.684.811
2	Tổng lợi nhuận sau thuế trước khi trích quỹ		21.639.684.811
3	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của cán bộ quản lý	2,23	481.680.000
	- Quỹ khen thưởng của người lao động	10	2.163.968.481
	- Quỹ phúc lợi	5	1.081.984.240
	- Quỹ đầu tư phát triển	22,77	4.928.241.202
4	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (4 = 2-3)	60	12.983.810.888
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		393.415.914
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (8 = 4+5)		13.377.226.802
7	Chia cổ tức	16	13.184.000.000

8	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (8 = 6-7)		193.226.802
---	--	--	-------------

b) Kế hoạch năm 2017:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	LNST
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2017	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 trước khi trích lập các quỹ	$3 = 1 - 2$
4	Trích lập các quỹ. Dự kiến ¹ : - Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi - Quỹ đầu tư phát triển - Quỹ thưởng cán bộ quản lý	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
5	Lợi nhuận còn lại năm 2017 sau khi trích lập các quỹ	$5 = 3 - 4$
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2017	$7 = 5 + 6$
8	Chia cổ tức năm 2017	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

¹ Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Chi trả cổ tức năm 2016: Bằng tiền mặt

- Thời điểm chốt danh sách: 04/5/2017.

- Thời điểm chi cổ tức: Bắt đầu từ ngày 01/6/2017.

Giao Giám đốc Công ty cân đối nguồn và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng thời gian đã định.

6. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 và kế hoạch năm 2017; quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017

a) Quyết toán thù lao năm 2016 và kế hoạch thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách:

TT	Chức danh	Năm 2016	Năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đ/ng/tháng	6.500.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	4.000.000 đ/ng/tháng	4.500.000 đ/ng/tháng

TT	Chức danh	Năm 2016	Năm 2017
3	Kiểm soát viên	2.000.000 đ/ng/tháng	2.500.000 đ/ng/tháng
	Tổng cộng	144.000.000 đồng	Chi theo thực tế

b) Quyết toán ngân sách hoạt động năm 2016 và phương án ngân sách hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	HĐQT	BKS	Tổng cộng
1	Thực hiện năm 2016 (chi phí đi lại, ăn ở, chi phí khác)	48.193.725	30.155.867	78.349.592
2	Dự toán năm 2017:	88.000.000	120.000.000	208.000.000
	- Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách)	68.000.000	100.000.000	168.000.000
	- Tài liệu nghiên cứu, tư vấn chuyên môn	10.000.000	10.000.000	20.000.000
	- Tập huấn, hội thảo, đào tạo	10.000.000	10.000.000	20.000.000

7. Ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2017. Hội đồng quản trị, có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Nghị quyết này. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi giám sát việc thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Anh Toàn